

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 04-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây;
- Ông Trần Anh Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hà Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Lương Hiếu Đ, sinh năm 1998, tại Kon Tum; thường trú: Thị trấn K, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn L, sinh năm 1972 và bà Nông Thị H, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/11/2012, Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum ra Quyết định số 659/QĐ-UB về việc đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành xong ngày 28/01/2014. Ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum ra quyết định đình chỉ vụ án do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Võ Tuấn A, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, huyện P, tỉnh Bình Dương); vắng mặt.

+ Ông Lê Quốc H, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tuấn A, bị cáo Lương Hiếu Đ, Võ Hoài N và Nguyễn Chí N1 có mối quan hệ quen biết với nhau.

Khoảng 09 giờ ngày 02/7/2023, N và N1 uống bia tại phòng trọ của bạn N thuộc khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, do hết bia nên N1 điều khiển xe mô tô biển số 67D1-781.49 chở N đi mua bia, trên đường đi N rủ N1 mua ma túy để sử dụng thì N1 đồng ý. Do N không có tiền nên N1 đồng ý cho N mượn số tiền 250.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, N dùng điện thoại nhắn tin qua Zalo với Võ Tuấn A để hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng thì A đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng trọ của Lương Hiếu Đ tại phòng trọ số 19 nhà trọ Lê Quyết T thuộc khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi mua bia về phòng trọ của bạn N thì N1 tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 67D1-781.49 chở N đến phòng trọ của Đ. Tại đây N gặp và đưa cho A số tiền 700.000 đồng, A đưa cho N 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, N cất giấu vào lòng bàn tay trái. Đến khoảng 10 giờ 40 cùng ngày, Công an phường H tuần tra đến đường Hội Nghĩa 11, khu phố 2, phường H phát hiện N1 điều khiển xe mô tô biển số 67D1-781.49 chở N có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong tay trái của N có 01 gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. N và N1 cùng khai nhận: Tinh thể màu trắng là ma túy do N và N1 hùn tiền mua để cùng nhau sử dụng. N1 và N mua ma túy tại phòng trọ số 19 nhà trọ Lê Quyết T thuộc khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Công an phường H niêm phong số ma túy nêu trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N1 và N; đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 (gói) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 67D1-781.49; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng.

Công an phường H bàn giao N và N1 cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai của Võ Hoài N, Nguyễn Chí N1, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiến hành khám xét phòng trọ của Lương Hiếu Đ. Qua khám xét thu giữ 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5. Võ Tuấn A khai nhận là ma túy do Võ Tuấn A và Lương Hiếu Đ cất giấu nhằm mục đích bán cho các đối tượng sử dụng ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Võ Tuấn A.

Võ Hoài N khai nhận: Khoảng thời gian tháng 4/2023, N mua ma túy của Võ Tuấn A được 04 lần, cụ thể: Lần thứ nhất mua với số tiền 300.000 đồng; lần thứ hai mua với số tiền 400.000 đồng; lần thứ 3 vào ngày 01/7/2023 mua với số tiền 300.000 đồng và lần thứ 4 vào ngày 02/7/2023 mua với số tiền 700.0000 đồng.

Nguyễn Chí N1 khai nhận: Ngày 01/7/2023 và ngày 02/7/2023, N1 hùn tiền với N để mua ma túy về sử dụng, việc mua ma túy do N trực tiếp gặp A để mua.

Võ Tuấn A khai nhận: A quen biết với Đ khoảng 01 năm, A sử dụng phòng trọ của Đ để làm địa điểm bán ma túy cho các đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng thời gian tháng 4/2023 đến ngày 02/7/2023, Đ bán ma túy cho N được 04 lần (trong đó A giao trực tiếp cho N 03 lần, Đ giao cho N 01 lần). Ngoài ra, A đã bán ma túy 06 lần cho các đối tượng không rõ lý lịch. Đồng thời, Đ giúp sức cho A bán ma túy được 10 lần cho các đối tượng không rõ lý lịch.

Tại Kết luận giám định số 384/KL-KTHS (MT) ngày 10/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín ký hiệu M1 có khối lượng 0,5892 gam, loại methamphetamine (thu giữ của Võ Hoài N và Nguyễn Chí N1); tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon hàn kín ký hiệu M2-1 có khối lượng 2,3907 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín ký hiệu M2-2 có khối lượng 0,1042 gam, loại methamphetamine (thu giữ của Võ Tuấn A).

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Võ Tuấn A, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Võ Hoài N và Nguyễn Chí N1 và vật chứng của vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố T xét xử và xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 (bút lục 301-304).

Cáo trạng số 49/CT-VKSTU ngày 18/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lương Hiếu Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lương Hiếu Đ từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý nên không cần xem xét. Tại phiên tòa bị cáo Lương Hiếu Đ khai nhận sau những lần bán ma túy giúp Võ Tuấn A nhận được số tiền 400.000 đồng nên đề nghị bị cáo nộp số tiền này sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng ông Võ Tuấn A, ông Lê Quốc H vắng mặt. Quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/7/2023, tại phòng trọ của Lương Hiếu Đ ở nhà trọ Lê Quyết T thuộc khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lương Hiếu Đ có hành vi cho Võ Tuấn A sử dụng phòng trọ của Đ để A bán ma túy cho N được 04 lần và 06 lần cho các đối tượng không rõ lai lịch. Ngoài ra, Lương Hiếu Đ có hành vi giúp sức cho Võ Tuấn A bán ma túy được 10 lần cho 05 đối tượng (không rõ lai lịch). Hành vi của bị cáo Lương Hiếu Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lương Hiếu Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bị cáo nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi

quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Ngày 23/11/2012, Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum ra Quyết định số 659/QĐ-UB về việc đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành xong ngày 28/01/2014. Ngày 30/3/2016, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum ra quyết định đình chỉ vụ án do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị xử phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân thành phố T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy giúp Võ Tuấn A mà có là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lương Hiếu Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Lương Hiếu Đ 08 (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Buộc bị cáo Lương Hiếu Đ phải nộp số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Hiếu Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương